

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 124/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 4 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tám.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trần Thị Ngọc Hân.
- Ông Trần Văn Nghiệm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(*Chị T xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai T xin vắng mặt nhưng theo đơn ly hôn, quá trình tố tụng chị T trình bày và yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị T và anh Đ chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L theo giấy chứng nhận số 44 ngày 16/4/2018. Đến năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau, anh Đ không tin tưởng vợ. Anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2021 đến nay, chị T cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không có lý do, nên không thể hiện được ý kiến anh Đ đối với yêu cầu của chị T trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ kết quả tranh tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn” được quy định tại Khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai T xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh Đ.

[3] Xét về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mai T và anh Nguyễn Văn Đ là hợp pháp. Quá trình sống chung chị T và anh Đ mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau, anh Đ không tin tưởng vợ. Đối với anh Đ cố tình vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của anh trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh Đ không quan tâm chăm sóc nhau từ giữa năm 2021 đến nay, anh chị không cùng nhau khắc phục, mà để tình trạng mâu thuẫn kéo dài. Điều này chứng tỏ về tình cảm giữa chị T và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị T trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì chị T phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai T.

**1.** Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mai T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0005950 ngày 09/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị T đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tám**